TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 71/2025/QĐST-HNGD	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 08 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 299/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 06 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
Ông Huỳnh Minh T, sinh năm 1976;

Bà Phạm Thị Thúy T, sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: Số 18 Đường X, Phường Y, Quận Z, TP. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24/7/2025, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Minh T và bà Phạm Thị Thúy T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông T và bà T xác nhận có hai con chung tên Huỳnh Quốc C, sinh ngày 22/5/2004 và Huỳnh Quốc K, sinh năm 14/8/2007. Hai bên thỏa thuận, giao con chung Quốc K cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con đối với con chung Quốc K hai bên tự thỏa thuận giải quyết. Con chung Quốc C đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Ông T và bà T xác nhận không có.

[4] Về lệ phí: Bà T tự nguyện nộp toàn bộ.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Minh T và bà Phạm Thị Thúy T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 118/2003, Quyển số I/BT do Ủy ban nhân dân phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 18/7/2003).

- Về con chung: Ông T và bà T xác nhận có hai con chung tên Huỳnh Quốc C, sinh ngày 22/5/2004 và Huỳnh Quốc K, sinh năm 14/8/2007. Hai bên thỏa thuận, giao con chung Quốc K cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con đối với con chung Quốc K hai bên tự thỏa thuận giải quyết. Con chung Quốc C đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Nhưng ông T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Ông T và bà T xác nhận không có.

- Về lệ phí: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà T tự nguyện nộp toàn bộ. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà bà T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000039 ngày 23/6/2025 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 1, TP.HCM;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
- TAND TP. Hồ Chí Minh.
- Phòng THADS Khu vực 1, TP.HCM;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trung Tính

TAND KHU VỰC 1

NDY040825.TL.QDBA
705